

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 07-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện T xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T**, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Vũ Xuân B, sinh năm 1956 (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị Minh V, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2021 tại Trại giam X.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tội cướp tài sản đã được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự; Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 2 và điểm g Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Ngày 16/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 04 tháng. Ngày 22/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc có Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T1.
2. Anh Thân Trọng H.

(Anh T1, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân T là người nghiện ma túy và không có việc làm nên T nảy sinh ý định mua ma túy rồi bán lại cho các con nghiện để kiếm tiền tiêu xái cá nhân và sử dụng ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ gắn sim: 0964770998 liên lạc với đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy bán lại kiếm lời. Sau khi thỏa thuận, T điều khiển xe mô tô biển số 60V5 - 6296 đi đến khu vực nghĩa địa ấp T, xã H 3 mua của C 01 gói nylon (dạng túi zip) kích thước 6,5cm x 9,5cm và 08 gói nylon kích thước 0,5cm x 03cm bên trong có chứa ma túy với giá 1.500.000 đồng. Cùng thời điểm này, Hoàng Văn T1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhờ Đ (không rõ lai lịch) tìm người để mua ma túy, Đ gọi điện thoại hỏi T thì T đồng ý bán cho T1 300.000 đồng ma túy và hẹn T1 đến đường A, ấp A, xã B. Lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe biển số 60V5 - 6296 mang theo số ma túy vừa mua đến địa điểm trên thì T1 điều khiển xe mô tô biển số 12V1 - 181.97 đi đến, T lấy trong túi áo khoác của mình 01 gói nylon kích thước 0,5cm x 3cm bên trong chứa ma túy để bán cho T1 còn T1 cầm 02 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng để đưa cho T, thì bị Công an xã B tuần tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,0836 gam, loại: **Methamphetamine**.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 4,4759 gam, loại: **Methamphetamine**.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ma túy trên mặt đường ngay chỗ chân T đứng; 400.000 đồng T1 vớt xuống đường; thu giữ trong người Thắng 01 gói nylon (dạng túi zip) kích thước 6,5cm x 9,5cm và 07 gói nylon kích thước 0,5cm x 3cm, 550.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ gắn sim: 0964770998, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen gắn sim 1: 0352655232, sim 2: 0787457242; 01 điện thoại hiệu Realme màu đen gắn sim 1: 039238535, sim 2: 0363767615 và 01 xe mô tô biển số 60V5 – 6296; tạm giữ của T1 01 xe mô tô biển số 12V1 - 181.97, 01 điện thoại di động hiệu Narzo màu đen gắn sim số 0962.455.837.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Vũ Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-TB ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với Hoàng Văn T1, là người nghiện ma túy, T1 có hành vi mua ma túy của T1 để sử dụng, tuy nhiên T1 chưa nhận được ma túy từ T nên hành vi của T1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C là người bán ma túy cho Vũ Xuân T và đối tượng tên Đ là người giúp Hoàng Văn T1 hỏi mua ma túy của T, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định: 4,4915 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 150/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là vật chứng mà bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng T bán ma túy cho Hoàng Văn T1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ gắn sim: 0964770998 là tiền và phương tiện Vũ Xuân T sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60V5 - 6296 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diễm M (bạn gái của T), chị M không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại xe mô tô trên cho chị M là phù hợp.

- Đối với 550.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen gắn sim 1: 0352655232, sim 2: 0787457242; 01 điện thoại hiệu Realme màu đen gắn sim 1: 039238535, sim 2: 0363767615 là tài sản hợp pháp của bị can T, T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho T.

- Đối với số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Narzo màu đen gắn sim: 0962455837; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 12V1 - 181.97 của Hoàng Văn T1 là tài sản hợp pháp của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho T1 là phù hợp.

Bị cáo Vũ Xuân T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Vũ Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai nhận: Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 21/01/2023, tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Vũ Xuân T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 4,5595 gam. Cụ thể: T bán cho Hoàng Văn T1 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0836 gam với giá 300.000 đồng và tàng trữ 08 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,4759 gam nhằm mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/01/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Hoàng Văn T1, là người nghiện ma túy, T1 có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, tuy nhiên T1 chưa nhận được ma túy từ T nên hành vi của T1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C là người bán ma túy cho Vũ Xuân T và đối tượng tên Đ là người giúp Hoàng Văn T1 hỏi mua ma túy của T, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định: 4,4915 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì kí hiệu số 150/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là vật chứng mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng T bán ma túy cho Hoàng Văn T1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ gắn sim: 0964770998 là tiền và phương tiện Vũ Xuân T sử dụng vào việc phạm tội nên cũng cần tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60V5 - 6296 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diễm M (bạn gái của T), chị M không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại xe mô tô trên cho chị M là phù hợp.

- Đối với 550.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen gắn sim 1: 0352655232, sim 2: 0787457242; 01 điện thoại hiệu Realme màu đen gắn sim 1: 039238535, sim 2: 0363767615 là tài sản hợp pháp của bị cáo T, T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho T là đúng quy định.

- Đối với số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Narzo màu đen gắn sim: 0962455837; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 12V1 - 181.97 của Hoàng Văn T1 là tài sản hợp pháp của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho T1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T **03 (Ba) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 150/KL-KHHS ngày 27/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ;

T2 tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đỏ kèm theo sim điện thoại có số seri: 8984048000380755166;

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

Tuyên tịch thu sung công nhà nước số tiền 300.000 đồng Công an huyện T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005348 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Q – D

Bùi Thị Bích Hồng